TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần (Điểm thi lần 2)

Học kỳ 1 - Năm học 2015-2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040617 nhóm 06 Tên học phần: Địa chất thuỷ văn Số tín chỉ: 2

Mã CBGD: 0406-15 Tên CBGD: Đào Đức Bằng

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1321040031	Nguyễn Đức Cương	18/05/95	DCMOKT58H	8	10	10		10	10		10	8.8	
2	1321040040	Vũ Văn Cường	25/09/95	DCMOKT58H	3.5	5	8		6.5	10		10	5.1	
3	1121040042	Lê Đức Duy	23/08/93	DCMOKT56G	8	3	7		5	9		9	7.2	
4	1321040116	Nguyễn Viết Hùng	25/04/95	DCMOKT58H	6	0	6		3	8		8	5.3	
5	1321040171	Lại Tuấn Mạnh	03/09/95	DCMOKT58H	6.5	6	6		6	9.5		9.5	6.7	
6	1321040220	Trần Văn Quân	20/05/95	DCMOKT58H	7	6	6		6	9.5		9.5	7.0	
7	1321040237	Trịnh Ngọc Sơn	28/09/95	DCMOKT58H	8	8	9		8.5	9		9	8.3	
8	1321040270	Hoàng Văn Thiện	06/08/95	DCMOKT58H	3	9	7		8	9		9	5.1	
9	1321040320	Trịnh Văn Tuấn	15/07/95	DCMOKT58H	4.5	5	5		5	9		9	5.1	

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2016

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ng Thi Thanh Thuỷ

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đào Đức Bằng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần (Điểm thi lần 2)

Học kỳ 1 - Năm học 2015-2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040617 nhóm 07 Tên học phần: Địa chất thuỷ văn Số tín chỉ: 2

Mã CBGD: 0406-15 Tên CBGD: Đào Đức Bằng

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1531040003	Hoàng Văn Bình	06/09/	LCMOMO60	9	7.5			7.5	10		10	8.7	
2	1531040001	Nguyễn Thế Cường	27/12/93	LCMOMO60	6	8.5			8.5	10		10	7.2	
3	1531040005	Nông Mạnh Cường	28/12/	LCMOMO60		5.8			5.8	9		9	2.6	
4	1531040010	Nguyễn Văn Hà	20/03/	LCMOMO60	5	5.8			5.8	9		9	5.6	
5	1531040013	Đỗ Trung Hiếu	17/03/	LCMOMO60	5	6.6			6.6	7.5		7.5	5.7	
6	1531040015	Vũ Đình Huy	23/09/	LCMOMO60	7.5	7.6			7.6	9		9	7.7	
7	1531040018	Bùi Hải Linh	15/11/	LCMOMO60	8.5	8.1			8.1	9.5		9.5	8.5	
8	1531040019	Bùi Hải Nam	14/06/	LCMOMO60	6.5	7.3			7.3	10		10	7.1	
9	1531040020	Nguyễn Tuấn Nam	12/05/	LCMOMO60	6	8.9			8.9	8		8	7.1	
10	1531040022	Lê Bảo Ngọc	12/04/	LCMOMO60	5	8.3			8.3	8.5		8.5	6.3	
11	1531040024	Bùi Văn Phú	26/02/	LCMOMO60	6	7.1			7.1	10		10	6.7	
12	1531040025	Mã Văn Quỳnh	12/01/	LCMOMO60	5	7.3			7.3	10		10	6.2	
13	1531040028	Lê Tuấn Sơn	21/08/	LCMOMO60	5.5	5.9			5.9	10		10	6.1	
14	1531040029	Phạm Văn Thành	02/08/	LCMOMO60	3.5	5.3			5.3	9.5		9.5	4.6	
15	1531040032	Nguyễn Văn Tiệp	23/01/	LCMOMO60	5	6.9			6.9	7.5		7.5	5.8	
16	1531040034	Bùi Văn Trang	29/09/	LCMOMO60	8	7.8			7.8	8		8	7.9	
17	1531040043	Lê Bảo Trung	05/03/	LCMOMO60	8.5	7.1			7.1	9		9	8.1	
18	1531040038	Nguyễn Thanh Tùng	17/03/	LCMOMO60	6.5	7.1			7.1	10		10	7.0	
19	1531040040	Hùn Vi Vinh	28/06/	LCMOMO60	4.5	8.1			8.1	10		10	6.1	

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2016

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Quang Tuấn

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đào Đức Bằng